

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 02 - 12 - 2022.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hoàng Ngoan.

2. Ông Võ Quốc Thoại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4
năm 2022, về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 47/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phan V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Có đơn yêu cầu xét xử
vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, thị xã L tỉnh Hậu Giang.

Chỗ hiện hiện nay: Korea (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh
Phan V trình bày: Anh và chị Nguyễn L kết hôn vào ngày 01 tháng 10 năm
2015 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu anh và

chị Nguyễn L chung sống hạnh phúc. Sau đó, đến năm 2018 anh và chị Nguyễn L chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến, tính tình không phù hợp, hôn nhân không hạnh phúc. Nay anh Phan V yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh và chị Nguyễn L có 01 con chung tên Phan N (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/9/2015. Anh đồng ý cho chị Nguyễn L được quyền nuôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan V khai không có.

Bị đơn chị Nguyễn L trình bày: Chị thống nhất với phần trình bày của anh Phan V về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Chị đồng ý ly hôn với anh Phan V, chị yêu cầu được quyền nuôi chung tên Phan N (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/9/2015, không yêu cầu anh Phan V cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu, trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan V được ly hôn với chị Nguyễn L. Về con chung chị Nguyễn L được quyền nuôi cháu Phan N (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/9/2015. Về tài sản chung và nợ chung đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn anh Phan V có địa chỉ tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn chị Nguyễn L có địa chỉ tại Ấp B, xã L, thị xã L tỉnh Hậu Giang, hiện chị Nguyễn L đang sinh sống tại Hàn Quốc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh Phan V và chị Nguyễn L có văn bản yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan V và chị Nguyễn L kết hôn ngày 01 tháng 10 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phan V và chị Nguyễn L đều thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc và đã đồng ý thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Phan V và chị Nguyễn L có 01 con chung là Phan N (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/9/2015. Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, cháu Phan N có nguyện vọng sống cùng với chị Nguyễn L. Đồng thời, anh Phan V và chị Nguyễn L thỏa thuận đồng ý giao cho chị Nguyễn L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Duy Nguyễn; anh Phan V không phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là thỏa thuận tự nguyện của các đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan V và chị Nguyễn L đều khai không có.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 470, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 83, Điều 122 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan V và chị Nguyễn L.

2. Về con chung: Chị Nguyễn L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Phan N (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/9/2015. Anh Phan V không

phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh Phan V không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Phan V phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000076 ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí. Anh Phan V được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Chị Nguyễn L phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Đình Nghệ